

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Phủ Lộc, ngày 15 tháng 08 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đồng X, xã Lộc Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Phạm Hà T, sinh năm 1979. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đồng X, xã Lộc Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Xóm 5, xã Diên T, huyện Diên C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hà T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai người con chung là Phạm Đăng Quang K, sinh ngày 11/10/2016 và Phạm Minh T, sinh ngày 08/11/2018 cho anh Phạm Hà T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/01 con chung/01 tháng) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Phạm Hà T (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong chị Nguyễn Thị T còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004126 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Tư pháp UBND xã Diên T,
huyện Diên C, tỉnh Nghệ An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm